

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:134/2020 /HSST
Ngày: 12/ 05/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2.Ông Đỗ Phụng

*-Thư ký phiên tòa:*Bà Phan Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/ 2020/HSST, ngày 12 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:111/ 2020 /QĐXXST-HS ngày 26/3/2020 đối với bị cáo:

Dương văn D, Sinh ngày 06/5/1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Trung H, xã Đ, Huyện PB ,tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông: Dương Văn Cừu, sinh năm 1963 và con bà Bé Thị Tình, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; vợ: Trần Thị Làn, sinh năm 1989; con có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2020 đến nay.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: Tổ M, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 12/01/2020, tổ công tác của Công an phường TL, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc Tổ M của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai là Dương văn D và tự giác lấy từ trong túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc ra một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng và khai nhận đó là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng : Số chất bột màu trắng thu giữ của Dương văn D có khối lượng 0,283 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 20/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,283 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dương văn D đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, D đi xe buýt từ nhà đến khu vực ngã ba Tích Lương thuộc Tổ M, phường TL, thành phố TN để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, tại đây D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 350.000 đồng. Mua xong D cất gói ma túy vào trong túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc rồi đi về tìm nơi sử dụng, khi đến khu vực đường dân sinh thuộc Tổ M, phường TL thì bị tổ công tác Công an phường TL phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSTPTN ngày 10/03/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Dương văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng : Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 xử phạt: bị cáo Dương văn D từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương văn D.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 10 phút ngày 12/01/2020, tại khu vực Tổ M, phường TL, thành phố Thái Nguyên Dương văn D đang tàng trữ trái phép 0,283 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường TL, thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Dương văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và các chữ ký của Ma Nhật Anh, Trương Đăng Tam. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 180 ngày 04/03/2020).

[7] Án phí; Quyền kháng cáo: Bị cáo Dương Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Dương Văn D khai mua của một người đàn ông ông không quen biết. Do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015; Điều 329 BLTTHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dương văn D 18 (mười tám) tháng tù giam . Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ , tạm giam 12/01/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Dương văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và các chữ ký của Ma Nhật Anh, Trương Đăng Tam. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 180 ngày 04/03/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Dương văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

